

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024

Phần 1

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2023

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH DỊCH HIV/AIDS

Tính đến 31/12/2023, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị lũy tích 424 người nhiễm HIV/AIDS, lũy tích số người nhiễm HIV tử vong là 111 người. Trong năm 2023, đã phát hiện thêm 30 người nhiễm HIV làm việc trên địa bàn, 08 trường hợp người nhiễm HIV tử vong. Tỉnh Quảng Trị đang có tỷ lệ hiện nhiễm trong cộng đồng nhỏ hơn 0.05%, thấp hơn chỉ số chung của quốc gia 6 lần (0.3%). Tỷ lệ người nhiễm HIV biết được trình trạng nhiễm HIV của mình đạt tỷ lệ 90%, đáp ứng tiêu chí của Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 (CLQG PC HIV/AIDS).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2023

Với sự chỉ đạo quyết liệt của các Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể công tác phòng chống HIV/AIDS tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ theo hướng tiếp cận toàn diện và cung cấp dịch vụ từ dự phòng, xét nghiệm đến chăm sóc, hỗ trợ và điều trị HIV/AIDS. Độ bao phủ các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS liên tục được mở rộng và cải thiện về chất lượng.

Năm 2023, toàn tỉnh tổ chức 18.407 lượt truyền thông phòng, chống HIV/AIDS với hơn 500.000 lượt người được truyền thông với các hình thức trực tiếp, gián tiếp qua các hệ thống loa phát thanh, truyền hình, báo chí, thông tin đại chúng. Tổ chức mít tinh hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và Ngày thế giới Phòng, chống HIV/AIDS năm 2023; 20 lớp tư vấn, nói chuyện chuyên đề phòng, chống HIV/AIDS cho phụ nữ mang thai và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở 20 xã nguy cơ trên địa bàn tỉnh với hơn 500 người tham dự. Tập huấn 07 lớp kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm nông cốt với 270 người tham dự; 10 lớp tập huấn kiến thức về phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh các trường THCS, THPT trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố với hơn 5.000 học sinh và giáo viên tham gia.

Công tác tư vấn xét nghiệm HIV được triển khai tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải và các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố. Toàn tỉnh đã thực hiện hơn 5.000 xét nghiệm HIV cho các đối tượng sử dụng ma túy, mại dâm,

nam quan hệ tình dục đồng giới, phụ nữ mang thai, nghĩa vụ quân sự và các đối tượng khác và phát hiện mới 30 người nhiễm HIV nội tỉnh đưa vào quản lý và điều trị. Mô hình cấp phát bao cao su và bơm kim tiêm được triển khai tại 125 trạm y tế xã, phường, thị trấn và tại các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị cho các đối tượng nguy cơ cao.

Công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadoen tiếp tục duy trì và đảm bảo chất lượng. Công tác xác định tình trạng nghiện ma túy được triển khai đồng bộ tại 9 huyện, thị, thành phố. Tính đến ngày 31/12/2023, trên địa bàn tỉnh có 129 cơ sở y tế công bố đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, trong đó có 03 cơ sở tuyến tỉnh, 10 cơ sở tuyến huyện và 116 cơ sở tuyến xã.

Hoạt động điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đã đạt được những kết quả tốt như: 100% bệnh nhân được điều trị ARV đảm bảo được phác đồ điều trị, không xảy ra tình trạng thiếu thuốc của bệnh nhân; 100% bệnh nhân được mua thẻ bảo hiểm y tế và đồng chi trả từ ngân sách địa phương đảm bảo; 100% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được cung cấp dịch vụ của chương trình điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; 97% bệnh nhân điều trị được xét nghiệm tải lượng vi rút HIV cao hơn 7% so với mục tiêu của CLQG PC HIV/AIDS cho bệnh nhân đang điều trị tại Trung tâm từ nguồn bảo hiểm y tế; 99% bệnh nhân điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút của mình dưới ngưỡng ức chế, đảm bảo về mặt sức khỏe và dự phòng cho cộng đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Kết quả năm 2023	Đánh giá
Người nghiện chích ma túy tiếp cận chương trình bơm kim tiêm	90 người	212 người	Đạt
Phụ nữ mại dâm tiếp cận với chương trình bao cao su	200 người	369 người	Đạt
Người nam quan hệ tình dục đồng giới tiếp cận với chương trình bao cao su	100 người	130 người	Đạt
- Tìm ra người nhiễm HIV dương tính	23	30 người	Đạt
- Giám sát phát hiện (mẫu xét nghiệm)	5000	5008	Đạt
Tỷ lệ người nhiễm HIV biết được tình trạng nhiễm của mình	90%	90%	Đạt
Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được gửi lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV(PCR) và kết nối điều trị khi có PCR (+)	100%	2/2 (100%)	Đạt
Tỷ lệ người nhiễm HIV phát hiện ra trong năm được điều trị ARV	90%	27/27 (100%)	Đạt
Tỷ lệ người bệnh HIV/AIDS có tải lượng dưới ngưỡng ức chế	90%	139/142 (98%)	Đạt

Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc ARV và con của họ được dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng thuốc ARV	100%	2/2 (100%)	Đạt
Bệnh nhân điều trị ARV có thẻ bảo hiểm y tế; Các cơ sở điều trị ARV ký hợp đồng cung cấp dịch vụ điều trị ARV từ bảo hiểm y tế	100%	162/162 (100%)	Đạt
Cán bộ y tế hoạt động trong lĩnh vực PC HIV/AIDS được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn	60%	100%	Đạt

IV. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Hoạt động tiếp cận, tư vấn và cung cấp dịch vụ can thiệp cho các đối tượng nguy cơ cao như người bán dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới, người sử dụng ma túy gặp nhiều khó khăn.

Các chỉ số như số lượng phụ nữ bán dâm, người sử dụng ma túy trên địa bàn tỉnh do các cơ quan như Công an tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội được công bố chậm trễ nên rất khó khăn trong việc sử dụng dữ liệu để xây dựng kế hoạch can thiệp đối tượng nguy cơ cao một cách hiệu quả.

Chưa có phương pháp thống kê, dự báo số lượng người nam quan hệ tình dục đồng giới để xây dựng kế hoạch truyền thông, can thiệp hiệu quả.

Việc triển khai các dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (Prep, điều trị đồng nhiễm viêm gan C trên người HIV) khó thực hiện được do thiếu nguồn thuốc, không có dự án hỗ trợ.

Phần 2

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2024

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,05%; Giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tăng tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tăng tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị kháng thuốc vi rút HIV; tăng tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế.

Mục tiêu 4: Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; đảm bảo tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	Chỉ tiêu năm 2024
1	Số trường hợp phát hiện mới HIV dương tính	30
2	Số người nghiện chích ma túy được tiếp cận với dịch vụ can thiệp giảm tác hại và dự phòng (chương trình bơm kim tiêm)	215
3	Số người phụ nữ bán dâm được tiếp cận với dịch vụ can thiệp giảm tác hại và dự phòng (chương trình bao cao su)	124
4	Số người nam có quan hệ tình dục với nam được tiếp cận với dịch vụ can thiệp giảm tác hại và dự phòng (chương trình bao cao su)	100
5	Tổng số người đang điều trị Methadone tính đến 31/12/2024	86
6	Số bệnh nhân đang điều trị ARV tính đến 31/12/2024	211
7	Số bệnh nhân đang điều trị ARV được làm và có xét nghiệm tải lượng HIV thường quy trong năm 2024	166
8	Số lượt người được xét nghiệm HIV trong năm 2024	9000
9	Số người nhiễm HIV được điều trị ARV và có kết quả xét nghiệm tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế	157
10	Tỷ lệ % bệnh nhân đang điều trị ARV hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn trong năm 2024	94%
11	Tỷ lệ % bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời ARV và Lao trong năm 2024	100%
12	Tỷ lệ % số người đang điều trị ARV có thẻ BHYT	100%

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác thông tin, giáo dục, truyền thông trong phòng, chống HIV/AIDS

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao hiểu biết của người dân về HIV, đặc biệt là giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, làm việc trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở.... Ưu tiên lồng ghép các nội dung huyền thông cung cấp dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV tại các khu công nghiệp, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới thông điệp và kênh truyền thông phù hợp với xu hướng truyền thông hiện nay. Phát huy hiệu quả của truyền thông đại chúng (Ti vi; đài phát thanh; báo in; báo điện tử...); truyền thông qua mạng xã hội như trang tin điện

từ, các Apps về HIV/AIDS, Fanpage...; xây dựng các tin, bài, phóng sự, chương trình trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số của các Báo.

Ngành Y tế phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Ngành Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác tổ chức các hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng truyền thông phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và kỷ niệm Ngày Thế giới phòng, chống AIDS (1/12).

Ngành Y tế phối hợp với Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội, Ngành Công an trong công tác quản lý người bán dâm, người sử dụng các chất ma túy, người nhiễm HIV/AIDS tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, các trại tạm giam, tạm giữ trên địa bàn tỉnh.

2. Can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV

Tăng cường các biện pháp dự phòng phối hợp có hiệu quả, bao gồm can thiệp giảm tác hại, truyền thông có chủ đích, xét nghiệm và điều trị.

Củng cố mạng lưới phòng chống HIV/AIDS các tuyến. Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nhân viên y tế thôn bản. Mở rộng phân phát bao cao su, bơm kim tiêm sạch qua nhiều kênh khác nhau: phát miễn phí, tiếp thị xã hội.

Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên đồng đẳng nhóm ma túy, mại dâm và nam quan hệ tình dục với nam.

Truyền thông trực tiếp cho nhóm người sử dụng ma túy, người bán dâm, nhóm người nam quan hệ tình dục với nam (MSM) và các nhóm người có hành vi nguy cơ cao. Truyền thông trong Tháng cao điểm dự phòng lây truyền mẹ con và Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2024.

Truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, can thiệp giảm tác hại và tư vấn xét nghiệm HIV cho phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam. Cấp phát các tài liệu truyền thông, bao cao su, bơm kim tiêm. Tiếp thị xã hội dựa vào các nhà thuốc, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và khách sạn.

Phổ biến các văn bản pháp luật cho cán bộ phụ trách chương trình. Phối hợp các sở, ban ngành, đoàn thể tổ chức hoạt động truyền thông PC HIV/AIDS cho đồng bào vùng biên giới, nơi làm việc, trường học, tại cộng đồng dân cư.

3. Hoạt động phòng, chống ma túy

Mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; duy trì và mở rộng cấp phát thuốc tại tuyến cơ sở, cấp phát thuốc nhiều ngày; đổi mới, nâng cao chất lượng điều trị cho người nghiện ma túy; xây dựng các mô hình can thiệp cho người sử dụng ma túy tổng hợp.

Tập huấn về xác định tình trạng nghiện cho cán bộ chuyên trách tại các huyện, thị xã, thành phố và tập huấn cơ bản về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone.

Tiếp tục đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công bố cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

Truyền thông tăng cường kiến thức và truyền thông tạo cầu về hoạt động can thiệp giảm tác hại trong phòng, chống ma túy.

Kiểm tra giám sát các hoạt động can thiệp giảm tác hại trong phòng, chống ma túy và xác định tình trạng nghiện ma túy.

4. Hoạt động tư vấn, xét nghiệm và theo dõi, đánh giá, giám sát dịch HIV/AIDS

Tăng cường truyền thông trực tiếp về lợi ích xét nghiệm sớm HIV; tư vấn, xét nghiệm HIV sớm cho Phụ nữ mang thai. Phối hợp công tác tư vấn xét nghiệm HIV trong cơ sở khám, chữa bệnh theo các quy định hiện hành. Khuyến khích cung cấp dịch vụ xét nghiệm sàng lọc HIV trong hệ thống y tế tư nhân.

Cải thiện chất lượng xét nghiệm HIV, thực hiện các quy trình chuẩn lấy mẫu, vận chuyển, thực hiện, thông báo và báo cáo. Xét nghiệm tải lượng vi rút định kỳ cho bệnh nhân trong cơ sở điều trị ARV.

Phối hợp các tổ chức cộng đồng, đồng đẳng viên, nhân viên y tế thôn bản tư vấn, lấy mẫu xét nghiệm HIV tại cộng đồng cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao HIV.

Tập huấn nâng cao năng lực, giám sát hỗ trợ kỹ thuật về tư vấn, xét nghiệm HIV, chuyên gửi người nhiễm HIV. Tổ chức thực hiện chương trình ngoại kiểm về đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm HIV. Tiếp tục hoàn thiện các điểm cung cấp dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

Triển khai báo cáo qua hệ thống phần mềm trực tuyến đến tuyến huyện. Định kỳ thu thập số liệu và báo cáo theo quy định đảm bảo chất lượng và thời gian.

Triển khai hệ thống quản lý thông tin người nhiễm HIV/AIDS (phần mềm HIV INFO 4.0) đến tuyến xã.

5. Hoạt động điều trị liên quan đến HIV/AIDS

Thực hiện điều trị ARV sớm cho tất cả các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện. Tư vấn và thông báo cho người bệnh về việc cung cấp thuốc ARV nguồn BHYT.

Triển khai lấy mẫu chuyên gửi xét nghiệm tải lượng vi rút cho bệnh nhân HIV. Tổng hợp, theo dõi số liệu xét nghiệm tải lượng vi rút và xử trí khi có kết quả xét nghiệm.

Phối hợp với hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi, phản hồi, theo dõi quản lý ca bệnh, đảm bảo tất cả phụ nữ mang thai và con của họ sau sinh được tiếp cận với cơ sở điều trị HIV/AIDS.

Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống Lao/HIV. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp phòng, chống Lao/HIV phù hợp với địa phương.

Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

6. Đảm bảo các nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

Tiếp tục kiện toàn và củng cố tổ chức, đảm bảo đủ nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS ở các tuyến và công tác phòng, chống ma túy thuộc trách nhiệm của Sở Y tế, đặc biệt là tuyến tỉnh và tuyến huyện.

Đảm bảo nguồn lực tài chính nhằm chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh. Đồng thời, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ BHYT theo mức hưởng của pháp luật về BHYT (khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP) và đảm bảo hỗ trợ 100% người nhiễm HIV có thẻ BHYT theo quy định của Quyết định số 2188/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thanh toán thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp Quốc gia và chế độ người nhiễm HIV tham gia BHYT.

Tiếp tục vận động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế thuộc phạm vi quản lý cho công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

Huy động khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS. Nghiên cứu cơ chế, chính sách tăng cường sự tham gia của tư nhân, doanh nghiệp xã hội, nhóm cộng đồng cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS trong bối cảnh ngân sách nhà nước bị cắt giảm và đảm bảo tính bền vững của chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

Đảm bảo đầy đủ thuốc, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm cho phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng chống HIV/AIDS năm 2024. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và phân đầu đạt mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 theo Chiến lược Quốc gia; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người bệnh HIV có thẻ BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh.

Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị trực thuộc có liên quan chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc, sinh phẩm, vật tư, hóa chất, trang thiết bị để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương, đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Quản lý, theo dõi, đánh giá, báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024.

2. Công an tỉnh

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, tăng cường công tác quản lý người sử dụng các chất ma túy trên địa bàn tỉnh.

Cung cấp số liệu và phân loại đối tượng sử dụng ma túy dạng thuốc phiện và dạng ma túy tổng hợp để các đơn vị chuyên môn có thể sử dụng và cung cấp biện pháp dự phòng HIV/AIDS hiệu quả.

Chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh theo quy định, chú trọng đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam.

Đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở điều trị; kịp thời hỗ trợ cơ sở điều trị giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và các cơ quan có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển từ các Chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến các nội dung về việc nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về HIV, đặc biệt là giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập và làm việc. Tuyên truyền rộng rãi công tác phòng, chống HIV/AIDS nhằm góp phần thực hiện mục tiêu kết thúc dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị, trường học tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống HIV/AIDS.

Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS vào các môn học chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và bố trí nguồn lực thích hợp để thực hiện các mục tiêu của chương trình.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ tạo việc làm đối với người nhiễm HIV và người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với cơ quan y tế và các ban ngành, đoàn thể có liên quan cùng cấp trong việc tổ chức triển khai chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

Cung cấp số liệu các cơ sở dịch vụ kinh doanh có khả năng xảy ra tình trạng mua, bán dâm và số lượng ước tính người bán dâm trên địa bàn tỉnh để có biện pháp truyền thông, cung cấp dịch vụ dự phòng HIV/AIDS.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan trực thuộc thực hiện chi trả cho bệnh nhân tham gia điều trị HIV/AIDS, các xét nghiệm cận lâm sàng liên quan và bệnh nhân tham gia điều trị Methadone qua hệ thống BHYT;

Đẩy mạnh và mở rộng việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS thông qua BHYT.

9. Các Sở, ban, ngành khác của tỉnh

Xây dựng các hoạt động về phòng chống HIV/AIDS năm 2024, bố trí ngân sách thường xuyên và các nguồn kinh phí khác để thực hiện chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí phòng, chống HIV/AIDS đúng mục đích, có hiệu quả, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của mình. Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan khác tăng cường huy động các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ dựa vào cộng đồng tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS bằng nguồn kinh phí tự huy động được. Triển khai rộng khắp phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”. Đưa hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào tình hình dịch HIV/AIDS và kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 của địa phương để xây dựng và ban hành kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024; chủ động bố trí đủ nguồn lực, kinh phí NSNN và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương, bảo đảm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch năm 2024 và hướng tới đạt mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 theo Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Quản lý, theo dõi, đánh giá, báo cáo Sở Y tế và UBND tỉnh tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024.

VII. KINH PHÍ

Từ nguồn Ngân sách Nhà nước; Quỹ Bảo hiểm y tế; nguồn hỗ trợ của các Chương trình, Dự án và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả triển khai định kỳ 6 tháng **trước ngày 05/7/2024** và báo cáo năm **trước ngày 05/01/2025** về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ 138 tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBMTTQVN;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam